Bài 6. CÁC KỸ THUẬT TÍNH TÍCH PHÂN – PHẦN 1

Giảng viên: Nguyễn Lê Thi Bộ Môn Toán – Khoa Khoa học ứng dụng

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Áp dụng được bảng nguyên hàm để tính tích phân xác định.
- Áp dụng được phương pháp đổi biến
- Áp dụng được phương pháp tích phân từng phần

NỘI DUNG CHÍNH

1 Bảng nguyên hàm

2 > Phương pháp đổi biến

3 > Phương pháp tích phân từng phần



1. BẢNG NGUYÊN HÀM

1. Các công thức trong bảng nguyên hàm

- Dạng cơ bản (1-29)
- □ Dạng bậc nhất và bậc hai (30-76)
- Dạng căn thức (77 121)
- Dạng lượng giác (122 167)
- □ Dạng lượng giác ngược (168 182)
- □ Dạng logarit và mũ (183 200)

2. Ví dụ minh họa

Ví dụ 6.1 Tính tích phân

$$I = \int \frac{x dx}{\sqrt{9 - 2x^2}}$$

Chú ý:

Mẫu số chứa số hạng $\sqrt{a^2 - u^2}$ \rightarrow Xét dạng căn thức (77-121)

Ví dụ 6.2 Tính tích phân

$$K = \int \frac{x^2 dx}{\sqrt{x^2 + 1}}$$

Chú ý:

Mẫu số chứa số hạng $\sqrt{u^2 + a^2}$ \rightarrow Xét dạng căn thức (77-121)



1. PHƯƠNG PHÁP ĐỔI BIẾN

1. Phương pháp đổi biến

Phương pháp đổi biến trong tích phân tương ứng với quy tắc dây chuyền trong đạo hàm.

- > Nguyên tắc đổi biến:
- Chọn biến mới u thích hợp
- Tính vi phân du
- Biểu diễn các số hạng trong tích phân cũ theo u, du

2. Một số ví dụ về phép đổi biến

Ví dụ 6.3 Tính tích phân

$$I = \int \frac{dx}{x \ln^3 x}$$

Ví dụ 6.4 *Tính tích phân*

$$K = \int \frac{x dx}{\sqrt{1 - x^4}}$$

Ví dụ 6.5 Tính tích phân

$$M = \int \frac{dx}{1 + e^x}$$

Ví dụ 6.6 Tính tích phân

$$N = \int \frac{dx}{\sqrt[3]{x} + \sqrt{x}}$$

3. PHƯƠNG PHÁP TÍCH PHÂN TỪNG PHẦN

1. Phương pháp tích phân từng phần

Công thức cho tích phân bất định:

$$d(uv) = udv + vdu$$

$$\Rightarrow \int d(uv) = \int udv + \int vdu \Rightarrow uv = \int udv + \int vdu$$

$$\Rightarrow \int udv = uv - \int vdu$$

Công thức cho tích phân xác định:

$$\int_{a}^{b} u dv = uv \Big|_{a}^{b} - \int_{a}^{b} v du$$

2. Một số ví dụ

Ví dụ 6.7 Tính tích phân

$$I = \int x \cos x dx$$

Ví dụ 6.8 *Tính tích phân*

$$K = \int x^2 \ln x dx$$

Ví dụ 6.9 *Tính tích phân*

$$I = \int x^2 e^x dx$$

Nhận xét

- Thứ tự ưu tiên khi chọn biểu thức *u*
 - 1. Hàm logarit / hàm lượng giác ngược
 - 2. Hàm đa thức
 - 3. Hàm lượng giác
 - 4. Hàm mũ

KÉT BÀI

Sinh viên cần lưu ý:

- Nhận dạng và sử dụng được công thức trong bảng nguyên hàm
- Nhận dạng và sử dụng được phép đổi biến thích hợp
- Nhận dạng và sử dụng được công thức tích phân từng phần

BÀI TẬP VẬN DỤNG

• Bằng các phương pháp đã học, hãy tính các tích phân bất định sau dx

$$a. \int \frac{dx}{2x^2 + 8}$$

$$b. \int \ln(x^2+1)dx$$

c.
$$\int \frac{\ln(\sin x) dx}{\tan x} \qquad d. \int \frac{dx}{x^{\frac{1}{2}} + x^{\frac{1}{4}}}$$

$$e. \quad \int x \tan^{-1} x dx$$

ĐÁP SỐ

$$a \cdot \frac{1}{4} \tan^{-1} \left(\frac{x}{2} \right) + C$$

b.
$$x \ln(x^2+1)-2x+2 \tan^{-1} x+C$$

$$c. \quad \frac{1}{2} \Big[\ln \big(\sin x \big) \Big]^2 + C$$

d.
$$2\sqrt{x} - 4\sqrt[4]{x} + 4\ln\left|\sqrt[4]{x} + 1\right| + C$$

e.
$$\frac{1}{2}x^2 \tan^{-1} x - \frac{x}{2} + \frac{1}{2}\tan^{-1} x + C$$

THANKS FOR WATCHING!